

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH THUẬN

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2024
(Số liệu tính đến ngày 24/6/2024)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 88/BC-LĐLĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2024
của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Thuận)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Kết quả thực hiện so với chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và chỉ tiêu TLĐ giao (%)
I	Một số tình hình đoàn viên và người lao động			
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN	0	
2.	Số tiền lương DN nợ người lao động	đồng	0	
3.	Số người lao động bị nợ lương	người	0	
4.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN	273 (trên tổng số DN toàn tỉnh)	
5.	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN, trong đó:	đồng	29.988.636.696 (chậm đóng trên 03 tháng)	
6.	- Số tiền DN nợ đóng BHXH	đồng	23.990.909.357	
7.	- Số tiền DN nợ đóng BHYT	đồng	4.152.272.773	
8.	- Số tiền DN nợ đóng BHTN	đồng	1.845.454.566	
9.	Số người lao động bị DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	người	2.569	
10.	Số vụ ngừng việc tập thể đã xảy ra	vụ	0	
11.	Tổng số vụ tai nạn lao động	vụ	4	
12.	Số vụ tai nạn lao động chết người	vụ	4	
13.	Số người chết vì tai nạn lao động	người	4	
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động			
14.	Tổng số doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức Công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được công đoàn thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể	DN	146	
15.	Ký mới thoả ước lao động tập thể ở doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn trong kỳ	DN	2	Đạt 20% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và TLĐ giao (10 doanh nghiệp)
16.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức Hội nghị CB, CC, VC	đơn vị	520	
17.	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức	đơn vị	520	Đạt 100% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và TLĐ

	Hội nghị CB, CC, VC			giao (520 cơ quan, đơn vị)
18.	Số doanh nghiệp nhà nước đã tổ chức Hội nghị NLĐ	DN	4	Đạt 100% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và TLĐ giao (4 doanh nghiệp)
19.	Số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức Hội nghị NLĐ	DN	89	Đạt 79% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (112 doanh nghiệp)
20.	Số doanh nghiệp nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN	4	Đạt 100% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và TLĐ giao (4 doanh nghiệp)
21.	Số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN	93	Đạt 83% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (112 doanh nghiệp)
22.	Số CĐCS khu vực HC, SNCL, doanh nghiệp nhà nước tham gia ban hành quy chế dân chủ cơ sở	đơn vị	504	Đạt 96,2% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và TLĐ giao (524 doanh nghiệp)
23.	Số CĐCS doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước tham gia ban hành quy chế dân chủ cơ sở	đơn vị	57	Đạt 51% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và chỉ tiêu TLĐ giao (112 CĐCS)
24.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người	3.572	Chủ yếu thực hiện trong Tháng Công nhân và Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động; ngoài ra, đoàn viên, người lao động đến cơ quan công đoàn các cấp để được tư vấn pháp luật trực tiếp.
25.	Tổng số vụ việc về lao động khởi kiện tại tòa án	vụ việc	0	
26.	Số vụ việc về lao động khởi kiện tại tòa án được công đoàn hỗ trợ	vụ việc	0	
27.	Tổng số đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức bữa ăn ca	đơn vị	160	
28.	Số đơn vị, doanh nghiệp điều chỉnh tăng giá trị bữa ăn ca trong kỳ báo cáo	đơn vị	5	Đạt 50% chỉ tiêu LĐLĐ và chỉ tiêu TLĐ giao (10 doanh nghiệp)
29.	Số cuộc CĐ chủ trì/tham gia giám sát	cuộc	0	Thực hiện trong 6 tháng cuối năm theo kế hoạch
30.	Số văn bản công đoàn phản biện	văn bản	12	
31.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người	6.113	Trong dịp lễ, tết, Tháng Công nhân
32.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng	3.120.000.000	
33.	Hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà	28	
34.	Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	đồng	1.175.000.000	

III Công tác thi đua				
35.	Số sáng kiến (được công nhận)	sáng kiến	55	
36.	Giá trị làm lợi	đồng	280.000.000	
37.	Tiền thưởng sáng kiến	đồng	95.000.000	
38.	Số công trình, sản phẩm thi đua (được công nhận)	CT, SP	0	
39.	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua	đồng	0	
40.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người	0	Thực hiện trong 6 tháng cuối năm
IV Công tác tuyên truyền, giáo dục				
41.	Số đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	lượt người	22.967	Đạt 74% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (31.116 đoàn viên, người lao động) và đạt 72% chỉ tiêu TLĐ giao (30.886 đoàn viên, người lao động)
42.	Số công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người	5.271	Đạt 52% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (10.186 người) và đạt 54% chỉ tiêu TLĐ giao (9.726 người)
43.	Số công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp tổ chức các hoạt động Tháng Công nhân	đơn vị	114	Đạt 100% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (114 CĐCS) và đạt 121% chỉ tiêu TLĐ giao (94 CĐCS)
V Công tác nữ công				
44.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị	11	
45.	Tổng số CĐCS thành lập Ban nữ công quần chúng	đơn vị	470	
46.	Tỷ lệ CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện đã thành lập Ban nữ công quần chúng	%	99	69/70 CĐCS khu vực ngoài nhà nước đã thành lập Ban nữ công quần chúng.
47.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” các cấp.	người	0	Thực hiện trong 6 tháng cuối năm
VI Công tác kiểm tra				
48.	Số CD cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ	lượt	11	Đạt 100% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và TLĐ giao (11 đơn vị)
49.	Số công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính	lượt	17	Đạt 85% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và TLĐ giao (20 CĐCS doanh nghiệp)
VII Công tác tổ chức				
50.	Tổng số công chức, viên chức, người lao động trực tiếp quản lý	người	38.072	

51.	Tổng số đoàn viên công đoàn trực tiếp quản lý	người	36.233	
52.	Số đoàn viên kết nạp mới trong kỳ	người	2.255	
53.	Tổng số đoàn viên tăng thêm trong kỳ (sau khi trừ đi số giảm)	người	1.323	Đạt 88% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (1.500 đoàn viên) và đạt 32% chỉ tiêu TLĐ giao (4.200 đoàn viên)
54.	Tổng số cơ quan, đơn vị đủ điều kiện thành lập tổ chức công đoàn (bao gồm đã thành lập và chưa thành lập công đoàn)	đơn vị	60	
55.	Tổng số công đoàn cơ sở, NĐ trực tiếp quản lý	CĐCS	714	
56.	Số công đoàn cơ sở mới được thành lập trong kỳ	CĐCS	12	Đạt 60% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (20 CĐCS doanh nghiệp)
57.	Số nghiệp đoàn cơ sở mới được thành lập trong kỳ	NĐ	0	Thực hiện trong 6 tháng cuối năm
58.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên	DN	18	
59.	Số doanh nghiệp có 25 lao động trở lên đã thành lập công đoàn cơ sở	DN	5	Đạt 71% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh (7 CĐCS)
60.	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người	30	
61.	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người	0	Thực hiện trong 6 tháng cuối năm theo kế hoạch đề ra
62.	Số chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới trong kỳ	người	15	
63.	Số chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới được tập huấn, bồi dưỡng	người	0	Thực hiện trong 6 tháng cuối năm theo kế hoạch đề ra
64.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người	303	Đạt 43% chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh và chỉ tiêu TLĐ giao (712 đoàn viên công đoàn ưu tú)
65.	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	người	143	

Ngày 03 tháng 7 năm 2024

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Đông